

THƯ MỜI BÁO GIÁ THUỐC

Kính gửi: Quý công ty.

Bệnh viện Tâm thần – Da liễu – Mắt Sóc Trăng hiện nay đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu thuốc cho Bệnh viện Tâm thần – Da liễu – Mắt Sóc Trăng năm 2026 - 2027 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Tâm thần – Da liễu – Mắt Sóc Trăng
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
 - Bản giấy gửi trực tiếp hoặc bưu điện tại Khoa Dược - VTTBYT, Bệnh viện Tâm thần – Da liễu – Mắt Sóc Trăng.
 - Địa chỉ: Số 504 đường Lê Hồng Phong, Khu vực 19, Phường Phú Lợi, Thành phố Cần Thơ.
 - Bảng file mềm qua địa chỉ mail: **tomuasambvck272@gmail.com**
 - Điện thoại: 02993.614648
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 30/12/2025.
Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 90 ngày kể từ ngày 30 tháng 12 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục thuốc (*Phụ lục I đính kèm*).
- Bảng báo giá: Các Quý công ty/ Nhà cung ứng/ Đơn vị quan tâm và có khả năng cung cấp, gửi báo giá theo mẫu (*Theo mẫu Phụ lục II đính kèm*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD

GIÁM ĐỐC



BSCKII. Hồ Quang Hồng

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ CẦN THƠ
BỆNH VIỆN TÂM THẦN – DA LIỄU – MẮT SỐC TRẮNG

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC THUỐC CẦN XIN BẢO GIÁ

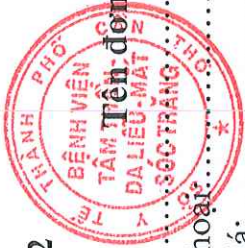
STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng
1	Adapalene + Benzoyl Peroxide (dưới dạng Hydrous Benzoyl Peroxide)	30mg/750mg/30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Nhóm 4	1
2	Aripiprazole	5mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 4	1
3	Betahistin (dưới dạng Betahistin dihydrochlorid)	24mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	Nhóm 4	1
4	Betaxolol	0,25%/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Chai/Lọ/Ống	Nhóm 1	1
5	Biotin	5mg	Uống	Viên nang	Viên	Nhóm 2	1
6	Cariprazin (dưới dạng cariprazin hydrochlorid)	4,5mg	Uống	Viên nang	Viên	Nhóm 1	1
7	Cariprazin (dưới dạng cariprazin hydrochlorid)	3mg	Uống	Viên nang	Viên	Nhóm 1	1
8	Cariprazin (dưới dạng cariprazin hydrochlorid)	1,5mg	Uống	Viên nang	Viên	Nhóm 1	1
9	Cetirizin	5mg/5ml-5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	Nhóm 4	1
10	Chlorpheniramin (hydrogen maleat)	2mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	Nhóm 4	1
11	Citalopram	10mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 5	1
12	Citalopram	20mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 4	1
13	Clobetasol butyrat	0,05%/10g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Nhóm 4	1

STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng
14	Clozapin	25mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 5	1
15	Desloratadin	0,5mg/ml-50ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Chai	Nhóm 4	1
16	Dorzolamid (dưới dạng dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng timolol maleat)	100mg/5ml + 25mg/5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	Nhóm 1	1
17	Dorzolamid (dưới dạng Dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	4mg/0,2ml + 1mg/0,2ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	Nhóm 1	1
18	Escitalopram (dưới dạng Escitalopram oxalat)	20mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 4	1
19	Fusidic acid + betamethason	600mg+30mg/30g (2% + 0,1% x30g)	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Nhóm 1	1
20	Fusidic acid + hydrocortison	400mg+200mg/20g (2%+1%/20g)	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Nhóm 4	1
21	Galantamin	12mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	Nhóm 4	1
22	Isoconazol nitrat + Diflucortolon valerat	1%(kl/kl), 0,1%(kl/kl)/15g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Nhóm 2	1
23	Kẽm (dưới dạng gluconat)	10mg/5ml-10ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống/Gói	Nhóm 4	1
24	Levocetirizin	5mg/g-1g	Uống	Bột/cốm/hạt pha uống	Gói	Nhóm 4	1
25	Levodopa + Carbidopa	100mg + 25mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 4	1
26	Milnacipran hydroclorid	25mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 4	1
27	Mometason furoat	0,1%; 30g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai	Nhóm 4	1



STT	Tên hoạt chất	Nồng độ/hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính	Nhóm TCKT	Số lượng
28	Natri hyaluronat	1,5mg/ml (0,15%/ml)5ml	Nhỏ mắt	Thuốc nhỏ mắt	Lọ	Nhóm 2	1
29	Olanzapin	7,5mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	Nhóm 4	1
30	Piracetam	600mg/5ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống	Ống	Nhóm 4	1
31	Piracetam + Cinnarizin	400mg, 25mg	Uống	Viên nang	Viên	Nhóm 2	1
32	Prednisolon acetat (natri phosphate)	10mg	Uống	Viên hòa tan nhanh	Viên	Nhóm 4	1
33	Quetiapin	300mg	Uống	Viên giải phóng có kiểm soát	Viên	Nhóm 4	1
34	Salicylic acid + betamethason	(20mg+0,5mg)/1g x20ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Chai/Lọ/Ống	Nhóm 4	1
35	Salicylic acid + betamethason	(30mg+0,5mg)/1g x20g	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài	Tuýp	Nhóm 4	1
36	Valproat natri	200mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 5	1
37	Valproat natri	500mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 3	1
38	Vildagliptin + metformin	50mg+500mg	Uống	Viên	Viên	Nhóm 3	1
39	Actiso, Biên súc/Rau đắng đất, Bìm bìm/Bìm bìm biếc, (Diệp hạ châu), (Nghệ).	400mg; 400mg; 400mg; 400mg	Uống	Viên nang	Viên	Nhóm 2	1

Phụ lục 02



Tên đơn vị cung cấp

Địa chỉ:
Số điện thoại:
Số báo giá:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng.....năm.....

BÁO GIÁ

Kính gửi: Quý bệnh viện

Căn cứ thư mời báo giá số 01/TM-BVTT-DL-MST của đơn vị và khả năng cung cấp của công ty, chúng tôi xin gửi tới Quý bệnh viện bảng báo giá các hàng hóa như sau:

TT	Tên thương mại	Tên hoạt chất	NĐ/HL	SDK/GPNK	Đường dùng	Dạng bào chế	Đvt	Nhóm TCKT	Tên cơ sở sản xuất, nước sản xuất	Đơn giá đã bao gồm VAT (VNĐ)	Giá KK, KKL (VNĐ)	Ghi chú

Báo giá đã bao gồm: Thuế VAT, chi phí vận chuyển, v.v...Bảng báo giá có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày 30/12/2025.

Đại diện hợp pháp của đơn vị báo giá
(Ký, ghi rõ chức danh, họ tên và đóng dấu)